

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2019/HS-ST**
Ngày: 24 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hậu;
2. Bà Lê Thị Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng T Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS, ngày 11/4/2019, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Trần Thị T**, sinh ngày 03/12/1997 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; con ông: Trần Công S (đã chết); con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1967; chồng: Vũ Mạnh L, sinh năm 1990; con: chưa có.

Tiền án, tiền S: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 21/01/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2019, Trần Thị T (nơi đăng ký HKTT: xóm C, xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) đón xe ô tô khách từ nhà đi xuống thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại đây T gặp và quen người nam giới tên Cảnh khoảng 26 tuổi (không

biết rõ họ, địa chỉ cụ thể), Cảnh hỏi T có thích chơi pháo không thì sẽ cho T để chơi tết, T đồng ý, Cảnh đưa cho T 01 hộp bìa cát tông bên trong chứa 06 hộp pháo nổ (mỗi hộp có 36 quả). T cầm số pháo trên đem về cất giấu vào tủ trong phòng ngủ của vợ chồng T ở xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2019, sau khi ăn cơm xong, T đi bộ ra đường quốc lộ 2 đón xe ô tô về quán cắt tóc gội đầu của T tại thôn Pắc Triễn, xã KT, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, T nhờ Vũ Mạnh L (chồng của T) bê hộ T hộp bìa cát tông (bên trong chứa 06 hộp pháo nổ) để ở tủ trong phòng ngủ mang xuống cho T mục đích T mang lên xã Kiến Thiết đốt vào dịp tết Nguyên đán. L đồng ý và bê thùng cát tông đi ra vị trí T đang đứng đợi xe và đặt dưới đất (Vũ Mạnh L là lái xe ô tô tải đường dài, thỉnh thoảng mới về nhà nên không biết T giấu thùng bìa cát tông trong tủ và không biết bên trong chứa pháo nổ). T chưa kịp đón xe ô tô đi xã Kiến Thiết thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình S Công an huyện Yên Sơn bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 145/GĐKTHS ngày 15/01/2019 của phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng 8,8 kg (Tám phẩy tám kilogam).

Cáo trạng số 29/CT-VKSYS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: Tàng trữ trái hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

*Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình S; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông, bên trong chứa 06 hộp pháo, mỗi hộp kích thước (14,5x14,5x15)cm có 36 quả pháo hình trụ liên kết với nhau, đường kính mỗi quả 2,4cm. Cơ quan giám định đã lấy 01 kg pháo làm mẫu giám định, hoàn trả lại 7,8 kg.

*Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình S để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với Luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, tại xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Trần Thị T trú tại xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ 8,8kg (*tám phẩy tám kilôgam*) pháo nổ, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình S. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về pháo nổ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, sử dụng nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để phục vụ ý thích của bản thân nên buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình S để Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tính chất mức độ của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới S giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Điều này thể hiện S khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải.

[3] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thùng bìa cát tông, bên trong chứa 06 hộp pháo, mỗi hộp kích thước (14,5x14,5x15)cm có 36 quả pháo hình trụ liên kết với nhau, đường kính mỗi quả 2,4cm. Cơ quan giám định đã lấy 01 kg pháo làm mẫu giám định, hoàn trả lại 7,8 kg cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Yên Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đàn ông theo T khai tên Cảnh đã cho T số pháo nổ vào đầu tháng 01 năm 2019 tại thành phố Bắc Giang, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đã không có căn cứ để điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Vũ Mạnh L không biết việc T cất giấu pháo nổ tại nhà; khi được T nhờ đem thùng cát tông từ phòng ngủ ra đường Quốc lộ 2 cho T, L không biết bên trong chứa pháo nổ đã không xem xét xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình S:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội: Tàng trữ hàng cấm.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo**, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/4/2019.

Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND xã XV, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án Hình S.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình S; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình S:

- Tịch thu tiêu hủy 7,8 kg pháo nổ, được niêm phong trong thùng cát tông.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dân S huyện Yên Sơn, lập ngày 08/4/2019).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình S sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình S; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình S;
- Thi hành án hình S;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Hậu – Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – Phạm Văn Sử

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:
THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- tòa**
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình S;
- Thi hành án hình S;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân Thuỷ

